

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 358/2025/HS-ST
Ngày 20-06-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Chính

2/ Ông Trần Công Danh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện VKS nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 06 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 376/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 06 năm 2025 đối với bị cáo:

PHẠM NGỌC Q, sinh năm 1984, tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: B, tổ A, khu phố C, phường N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: tổ 27, khu phố 4A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Con ông: Phạm P, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Vũ Thị Xuân C, sinh năm 1960; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ bị cáo: Bà Nguyễn Thiên H, sinh năm 1991 (đã ly hôn), có 01 con chung với bà H sinh năm 2009; Bị cáo hiện sống chung như vợ chồng với bà Hoàng Thị Thanh X, sinh năm 1996, có 02 con chung với bà X sinh năm 2021 và 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/09/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 11 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bản án số 78) – Đã xóa

án tích.

- Ngày 26/06/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” (Bản án số 270). Bị cáo kháng cáo. Ngày 23/9/2003, Tòa phúc thẩm Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử Y án (Bản án số 1625). Buộc Q phải nộp 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) án phí. Ngày 12/8/2010, – Đã xóa án tích.

- Ngày 30/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” (Bản án số 307). Bị cáo kháng cáo. Ngày 13/12/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên xử Y án (Bản án số 378) – Đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/12/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Biên Hòa. (*có mặt*)

- *Người chứng kiến*: Ông **Trần Huy H1**, sinh năm 1984 (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc Q là người sử dụng trái phép chất ma túy (Ma túy tổng hợp).

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/12/2024, Phạm Ngọc Q một mình đi bộ đến khu vực bãi đất trống thuộc tổ D1, khu phố A, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai gặp và mua của nam thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) 05 (năm) gói ma túy tổng hợp (đá) với giá 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*), mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy Q cất giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và đi tìm nơi sử dụng.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi Phạm Ngọc Q đang cất giấu số ma túy vừa mua được nêu trên và đi bộ đến đoạn đường trước nhà số B, khu phố B1, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường Tân Hòa phát hiện bắt quả tang lập hồ sơ chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Biên Hòa xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án khai nhận như Cáo trạng mô tả.

Về vật chứng: 05 (năm) gói nilon chứa chất màu trắng được hàn kín là ma túy đá.

Tại Kết luận giám định số 2643/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **1,0192** gam, loại Methamphetamine.”

Tại bản cáo trạng số: 376/CT-VKSBH ngày 22 tháng 05 năm 2025 của Viện

Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 (một) phong bì có đóng dấu niêm phong số: 2643/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên tên T (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho Phạm Ngọc Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bị cáo Phạm Ngọc Q không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo: Thừa Hội đồng xét xử, trong thời gian tạm giam tạm giữ, bị cáo nhận thức biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về nuôi dạy con cái.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (*bút lục 01, 02*), vật chứng (*bút lục số 01, 03*), kết luận giám định (*bút lục 14*). Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày

20/12/2024, tại trước nhà số B, khu phố B1, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, Phạm Ngọc Q có hành vi tàng trữ trái phép 1,0192 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị Công an phường Tân Hòa phát hiện bắt quả tang. Công an phường Tân Hòa đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân xấu, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số: 2643/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên tên T (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho Phạm Ngọc Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q phạm vào “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2024

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 (một) phong bì có đóng dấu niêm phong số: 2643/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. (*Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/05/2025*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 và 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. **Biên Hòa;**
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục **Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;**
- **Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa/Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai;**
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Ngọc

